

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Cúc – đã từng công tác trong Hội liên hiệp phụ nữ và Chủ nhiệm Ban bảo vệ chăm sóc trẻ em

Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L (L bò), sinh năm 2000 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: **tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978; vợ, con, tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 13/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Nhân thân: Ngày 15/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu kết án: 10 năm tù, về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (đang bị tạm giam).

2. Tống Đức H, sinh năm 2000 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký thường trú: **thôn V, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai.** Nơi cư trú (chỗ ở): **tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.** Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông **Tống Đức H1**, sinh năm 1975 và bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1980; vợ, con, tiền án, tiền sự: không; (bị cáo tại ngoại)

3. Nguyễn Minh T1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2005 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Tổ F, ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông **Nguyễn Minh T2**, sinh

năm 1984 và bà **Đỗ Thị Thu T3**, sinh năm 1985; vợ, con, tiền án, tiền sự: không; (bị cáo tại ngoại)

4. **Nguyễn Văn T4**, sinh ngày 20/11/2006 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: **Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1970 và bà **Ngô Ngọc T5**, sinh năm 1981; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu kết án: 02 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” (đang bị tạm giam).

* Người bào chữa của bị cáo **T4**:

Bà **Bùi Thị H4** - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ**. Địa chỉ **số B, đường C, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **T4**: Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1970 và bà **Ngô Ngọc T5**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: **Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**.

* Người bào chữa của bị cáo **T1**:

Bà **Nguyễn Thị Hoài T6** – Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ**. Địa chỉ **số B, đường C, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **T1**: Ông **Nguyễn Minh T2**, sinh năm 1984 và bà **Đỗ Thị Thu T3**, sinh năm 1985. Nơi cư trú **tổ F, ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**.

* Người làm chứng:

Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1975

Nguyễn Hoàng Anh T7, sinh năm 2007

Nguyễn Khánh H5, sinh năm 2005

Nguyễn Văn K, sinh năm 2008

Đỗ Quang Đ, sinh năm 2008

Trịnh Hoàng V, sinh năm 2006

Trần Nguyễn Minh K1, sinh năm 2006

Cùng nơi cư trú: **xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**

Phạm Văn P1, sinh năm 2007

Nơi cư trú: **xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**.

(Các bị cáo, người bào chữa, bà **T3**, ông **H3** có mặt tại phiên tòa; người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2023 (không rõ ngày), tại nhà trọ **tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**, bị cáo **H5** đặt mua súng trên trang website “thuphanstore.com” và trên tài khoản Zalo “Anh **Thợ M**” của 01 người (không rõ họ tên) 01 khẩu súng ổ đạn quay bắn đạn nhựa trị giá 500.000 đồng và các dụng cụ để chế tạo súng bắn đạn chì với giá 130.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, có người (không rõ họ tên) đến nhà đưa **H5** 01 khẩu súng ổ đạn quay có 06 lỗ, thân súng ghi hiệu Sky Marshal, số hiệu 28922 có kim hỏa bằng sắt, 01 ống kim loại màu vàng có 06 ống nhỏ dùng để lắp vào lỗ ổ đạn quay, lò xo, khoen súng... và 04 viên đạn chì. Bị cáo lắp ráp, chế tạo hoàn thiện

khẩu súng đã 03 lần sử dụng bắn thử thì đạn nổ, nên cất súng tại phòng nhà trọ (bị cáo chế tạo, cất súng không ai biết).

Ngày 07/3/2023, bị cáo L là bạn của H5 có mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị Kim L1 (là mẹ của bạn gái quen biết L) cư trú ấp E, xã T, huyện V nên L rủ Lê Minh N đến nhà trọ của H5 mượn súng đi đe dọa gia đình bà L1 thì Hiệp đồng ý cho L và N mượn súng có 01 viên đạn. H5 hướng dẫn N sử dụng súng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L cùng Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Hoàng Anh T7, Võ Tấn Trung H6, Nguyễn Khánh H5, Nguyễn Văn K, Đỗ Quang Đ, Trịnh Hoàng V, Trần Nguyễn Minh K1, Phạm Văn P1, đi đến nhà bà L1 tại tổ E, ấp E, xã T. T1 điều khiển xe mô tô biển số 60B1-70061 chở N cầm súng, T4 điều khiển xe mô tô chở L cùng T7, H6, H5, P1, K, Đ, V, K1 đến phía trước nhà bà L1 thì L nói “Nhà này nè”, lúc này T7, H6, H5, P1, K, Đ, V, K1 dùng gạch, đá ném vào nhà bà L1, T4 nói “Súng đâu, súng đâu lấy ra bắn”, N lấy súng đưa lên phía trên trần nhà của bà L1 rồi bắn có tiếng đạn nổ (nhưng không gây ra thiệt hại về người và tài sản). Lúc này, T7, H6, H5, P1, K, Đ, V, K1 lên xe đi về nhà, còn lại L, N, T1, T4 đến quán “Cô B” tại ấp D, xã T để uống rượu. Khi đến quán, T1 đưa chìa khóa xe mô tô biển số 60B1-70061 của T1 để N cất súng trong cốp xe.

Đến 23 giờ cùng ngày, khi nhận được tin báo về tội phạm, Công an huyện V và Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra phát hiện T1 đang cất súng trong cốp xe mô tô 60B1-70061, Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ 01 (một) khẩu súng ổ quay màu đen, ghi hiệu “Sky Marshal, số hiệu 28922, 03 xe mô tô biển số 60B1-70061, 60B9-39247 và 60F4-242.84 và đưa L, N, T1 và T4 về trụ sở Công an xã T để làm việc.

Ngày 08/3/2023, bị cáo H5 đến Công an xã T giao nộp: 01 ống kim loại màu vàng, kích thước 2,5x0,7cm, bên trong có chứa 01 vỏ đạn kim loại màu vàng; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước 1,5x0,7cm, đít đạn ký hiệu C; 01 mỏ hàn điện cán màu xanh, ký hiệu 220v-24v xXx 60W; 01 tuvit cán nhựa màu đỏ; 01 máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu CHUNGHOP; 01 miếng kim loại màu đen, 01 lò xo; 03 ốc vít; 02 miếng kim loại màu xám kích thước 2,3x0,5cm; 01 miếng kim loại màu xám kích thước 3,8x1,7cm; 01 mảnh kim loại, không rõ hình dạng, kích thước 1,5x1,2cm là phương tiện để chế tạo súng bắn đạn chì. Công an xã T đã lập biên bản về vật chứng vụ án theo quy định.

Đối với điện thoại Iphone Xsmax của bị cáo H5 dùng đăng nhập Zalo để mua súng thì đã mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; đối với xe mô tô biển số 60B1-70061 bị cáo T1 điều khiển để chở N và súng: Xe này chủ sở hữu là bà Đỗ Thị Thu T3 (mẹ T1), bà không biết bị cáo mượn xe để thực hiện tội phạm nên không đề nghị tịch thu xe là đúng pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 2143/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) khẩu súng ổ quay màu đen, ghi hiệu “Sky Marshal, số hiệu “28922” là vũ khí được chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Dùng súng bắn vào cơ thể người có thể gây thương vong.

* Cáo trạng số 28/CT-VKSVC ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo: Tổng Đức H về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, Nguyễn Minh T1 về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” và Nguyễn Văn T4 về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai của các bị cáo phù hợp chứng cứ vụ án, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm trong xã hội, bị cáo **H** chế tạo súng, bị cáo **L** là người khởi xướng cùng các bị cáo **T1**, **T4** là người thực hành, đồng phạm giản đơn.

Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **H** nhiều lần vận chuyển, sử dụng súng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **L** “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo **T1**, **T4** chưa thành niên nên được áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo: Tổng Đức Hiệp phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, **Nguyễn Thành L** phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, **Nguyễn Minh Trọng phạm t** “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, **Nguyễn Văn T4** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo: **L** 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; **H** 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; **T1** 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; **T4** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù (đối với bị cáo **L**, **T4** được tổng hợp các bản án theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Đối với **Lê Minh N** có hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nhưng thời điểm ngày 07/3/2023 thì **N** (sinh ngày 13/8/2007) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị **Ủy ban nhân dân xã T**, **huyện V** quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Thành L**, **Nguyễn Minh T1**, **Nguyễn Văn T4**, **Lê Minh N**, **Nguyễn Hoàng Anh T7**, **Võ Tấn Trung H6**, **Nguyễn Khánh H5**, **Phạm Văn P1**, **Nguyễn Văn K**, **Đỗ Quang Đ**, **Trịnh Hoàng V**, **Trần Nguyễn Minh K1** có dùng gạch, đá ném vào nhà bà **L1** thì **Công an tỉnh Đ** đã có văn bản số 505/ANĐT(DD2), ngày 12 tháng 12 năm 2023 đề nghị **Công an huyện V** điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ** quản lý và xử lý: 01 (một) khẩu súng ô quay màu đen, ghi hiệu Sky Marshal, số hiệu 28922.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ hàn điện cán màu xanh, ký hiệu 220v-24v 60W; 01 máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu CHUNGHOP; 01 mảnh kim loại, không rõ hình dạng, kích thước 3,6cmx2,2cmx0,5cm có gắn miếng kim loại màu xám và 01 lò xo màu trắng không rõ kích thước; 01 ống kim loại màu đen không rõ hình, kích thước 4,4cmx2,1cmx0,7cm (cò súng); 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích

thước 1,5x0,7cm, đít đạn ký hiệu C; 01 tuvit cán nhựa màu đỏ đen; 01 lò xo; 03 ốc vít; 02 miếng kim loại màu xám kích thước 2,3x0,4x0,5cm và 2,1x0,5x0,7cm là phương tiện dùng phạm tội.

* Các bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Ông **H3** trình bày ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

* Bà **T3** trình bày ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

* Người bào chữa của bị cáo **T4** trình bày ý kiến:

Đồng ý nội dung Cáo trạng và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa thanh niên đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

* Người bào chữa của bị cáo **T1** trình bày ý kiến:

Thông nhất nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa thanh niên có nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện V**, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đến nay người tham gia tố tụng không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của **Công an huyện V** và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp pháp luật.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng là phù hợp với Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đồng ý hành vi thực hiện tội phạm theo nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, ý kiến trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và các chứng cứ khác, như vật chứng, Kết luận giám định là các chứng cứ chứng minh: Các bị cáo **Tổng Đức H** phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, **Nguyễn Thành L** phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, **Nguyễn Minh Trọng phạm t** “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, **Nguyễn Văn T4** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” đều theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo quản lý vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nguy hiểm trong xã

hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo là người đồng phạm không có tính tổ chức. Đối với bị cáo **L** là người khởi xướng, bị cáo **H** phạm tội nhiều lần nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo **T1**, **T4** là người chưa thành niên.

Các bị cáo đã thực hiện tội phạm nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với tính chất hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo **L** đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 15/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và bị cáo **T4** đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 23/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để tổng hợp hình phạt các Bản án theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo **H** đã nhiều lần vận chuyển, sử dụng súng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **L** phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo **H** chưa có tiền án tiền sự; bị cáo **T1**, **T4** chưa thành niên có hạn chế về hiểu biết pháp luật nên được áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với **Lê Minh N** có “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **V** quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Thành L**, **Nguyễn Minh T1**, **Nguyễn Văn T4**, **Lê Minh N**, **Nguyễn Hoàng Anh T7**, **Võ Tấn Trung H6**, **Nguyễn Khánh H5**, **Phạm Văn P1**, **Nguyễn Văn K**, **Đỗ Quang Đ**, **Trịnh Hoàng V**, **Trần Nguyễn Minh K1** có hành vi dùng gạch, đá ném vào nhà của bà **L1** thì Công an tỉnh **Đ** đã đề nghị Công an huyện **V** xử lý theo quy định pháp luật.

[3]. Về vật chứng:

Giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ quản lý và xử lý 01 (một) khẩu súng ổ quay màu đen, ghi hiệu Sky Marshal, số hiệu 28922.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ hàn điện cán màu xanh ký hiệu 220v-24v 60W; 01 máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu CHUNGHOP; 01 mảnh kim loại, không rõ hình dạng, kích thước 3,6cmx2,2cmx0,5cm có gắn miếng kim loại màu xám và 01 lò xo màu trắng không rõ kích thước; 01 ống kim loại màu đen không rõ hình, kích thước 4,4cmx2,1cmx0,7cm (cò súng); 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước 1,5x0,7cm, đít đạn ký hiệu C; 01 tuvit cán nhựa màu đỏ đen; 01 lò xo; 03 ốc vít; 03 miếng kim loại màu xám là phương tiện dùng phạm tội phải tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về chi phí tố tụng:

Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Luận tội của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Ý kiến đề nghị của người bào chữa phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **L**;

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **H5**;

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **T1**;

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **T4**;

Căn cứ khoản 1 Điều 12, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo: Tổng Đức Hiệp phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; **Nguyễn Thành L** phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; **Nguyễn Minh Trọng phạm t** “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”; **Nguyễn Văn T4** phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt:

- **Nguyễn Thành L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc áp giải thi hành án.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 15/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai kết án đối với bị cáo: 10 (mười) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về các tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

- Tổng Đức Hiệp 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc áp giải thi hành án.

- **Nguyễn Minh T1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc áp giải thi hành án.

- **Nguyễn Văn T4** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 23/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai kết án đối với bị cáo: 02 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

- Về vật chứng:

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ có trách nhiệm quản lý, xử lý: 01 (một) khẩu súng ổ quay màu đen ghi hiệu Sky Marshal, số hiệu 28922 (theo lệnh nhập kho ngày 30/01/2024 của **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đ** – bút lục 385).

Tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ hàn điện cán màu xanh, ký hiệu 220v-24v 60W; 01 máy khoan cầm tay màu xanh nhãn hiệu CHUNGHOP; 01 mảnh kim loại, không rõ hình dạng, kích thước 3,6cmx2,2cmx0,5cm có gắn miếng kim loại màu xám và 01 lò xo màu trắng không rõ kích thước; 01 ống kim loại màu đen không rõ hình, kích thước 4,4cmx2,1cmx0,7cm; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước 1,5x0,7cm, đít đạn ký hiệu C; 01 tuvit cán nhựa màu đỏ đen; 01 lò xo; 03 ốc vít; 03 miếng kim loại màu xám (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người đại diện theo pháp luật của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vĩnh Cửu (2);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{đề thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính